

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (*viết tắt là "THTK, CLP"*) trên các lĩnh vực như: Thu - chi ngân sách nhà nước, quản lý vốn đầu tư, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, quản lý sử dụng biên chế, quản lý sử dụng tài sản công...

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Năm 2022 là năm tiếp tục thực hiện kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025. Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, ảnh hưởng toàn diện đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội; tình hình thời tiết diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh... ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, đời sống của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xác định công tác THTK, CLP là một trong những giải pháp quan trọng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, kiểm soát lạm phát... Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị trong toàn tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện nhiệm vụ

phát triển kinh tế - xã hội, công tác THTK, CLP năm 2022 được quan tâm chỉ đạo và đã đạt được kết quả tích cực.

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước về THTK, CLP¹. Việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài và tại các cuộc họp, hội nghị trực tuyến, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Đảng. Các cơ quan, đơn vị đã phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc.

Bên cạnh đó, nội dung và hình thức tuyên truyền của các cấp, các ngành trong tỉnh và hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật của Tỉnh về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí từng bước được đổi mới, phong phú, đa dạng, thường xuyên và sâu rộng đã duy trì và từng bước nâng cao chất lượng tuyên truyền phổ biến pháp luật về công tác THTK, CLP qua các tin, bài, phóng sự trong các chương trình thời sự phát thanh, truyền hình tiếng phổ thông và tiếng dân tộc như: Tuyên truyền qua chuyên mục “Phổ biến chính sách pháp luật - Cải cách hành chính”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”... Kết quả, đã tuyên truyền trên 250 tin, bài, phóng sự, chương trình, chuyên đề, chuyên mục có nội dung tuyên truyền về THTK, CLP.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP của địa phương

Thực hiện Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2022, bám sát vào tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của tỉnh Lai Châu. Trong đó đề ra các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm và một số chỉ tiêu để triển khai thực hiện, các giải pháp thực hành tiết kiệm tập trung vào các lĩnh vực như: Quản lý ngân sách, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, quản lý chương

¹ Như: Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh THTK, CLP; Luật THTK, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2022; Quyết định 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP giai đoạn 2021-2025...

trình mục tiêu Quốc gia, quản lý tài sản công, quản lý, khai thác tài nguyên, quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách...; đồng thời, chương trình hành động đã đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể đối với các Sở, ban, ngành và các huyện, thành phố trong việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chống lãng phí; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường THTK, CLP trên các lĩnh vực quy định tại Luật THTK, CLP.

Trong quá trình chỉ đạo điều hành, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản đề triển khai thực hiện trên các lĩnh vực². Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2022; đẩy mạnh các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2022; các văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; các văn bản chỉ đạo, điều hành về lĩnh vực quản lý giá, tài sản công...

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

Năm 2022, bám sát định hướng của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2022 của tỉnh đối với các doanh nghiệp và kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh; chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, địa phương ban hành kế hoạch thanh tra theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh được gắn với thanh tra về THTK, CLP và phòng chống tham nhũng. Qua thanh tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, kiến nghị cấp có thẩm quyền biện pháp xử lý đối với các tổ chức, cá nhân chưa thực hiện tốt trong chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; góp phần nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các quy định về pháp luật THTK, CLP trên địa bàn tỉnh.

Tính đến ngày 15/11/2022, tổng số cuộc thanh tra đã triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh là 116 cuộc thanh tra hành chính, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, trách nhiệm. Đã ban hành kết luận thanh tra, kiểm tra 89 cuộc, số cuộc còn lại đang tiến hành thanh tra.

Sau kết luận đã kiến nghị xử lý về kinh tế tổng số tiền 8.507,23 triệu đồng (*trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 6.074,06 triệu đồng; kiến nghị khác 2.433,17 triệu đồng*). Kiến nghị xem xét, xử lý hành chính 13 tập thể

² Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 20/01/2022 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 8/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 20/01/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Công văn số 285/UBND-TH ngày 26/01/2022 về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Công văn số 4021/UBND-TH ngày 27/10/2022 về việc tăng cường thực hiện thu ngân sách nhà nước, phân đấu hoàn thành và vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022.

và 63 cá nhân. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 32 tổ chức, 66 cá nhân với số tiền 928,4 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo đã thu hồi nộp ngân sách 4.362,55 triệu đồng/6.074,06 triệu đồng đạt 71,82%, kiến nghị khác 1.157,38/2.433,17 triệu đồng đạt 47,5%; kiểm điểm 13/13 tập thể, 63/63 cá nhân; thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính 834,4/928,4 triệu đồng đạt 89,87%.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022 TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. THPTK, CLP qua việc ban hành, thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Năm 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, tập trung xây dựng văn bản QPPL liên quan đến chế độ, định mức, tiêu chuẩn nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tiền, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên, lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước; thực hiện rà soát các chế độ, định mức, tiêu chuẩn không còn phù hợp; ban hành mới các văn bản phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương. Tính đến thời điểm báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 19 Nghị quyết và ban hành 39 Quyết định quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đối với các lĩnh vực, cụ thể:

- Lĩnh vực tài chính, đầu tư, xây dựng, giao thông: 07 nghị quyết và 13 quyết định.
- Lĩnh hành chính, tư pháp, tổ chức bộ máy: 01 nghị quyết và 15 quyết định.
- Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, báo trí : 09 nghị quyết và 01 quyết định.
- Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: 01 nghị quyết và 03 quyết định.
- Lĩnh vực An ninh, Quốc phòng: 01 nghị quyết và 02 quyết định.
- Lĩnh vực đất đai - tài nguyên, công thương: 05 quyết định.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01 đính kèm)

Các cơ chế, chính sách đã được ban hành phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo về THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính, tài sản đầu tư xây dựng và nhân lực.

2. THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí NSNN

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 8/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cáo chất lượng cạnh tranh quốc gia năm 2022; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2022 - 2024; Thông tư 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 cho các đơn vị dự toán và UBND các huyện, thành phố. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Tài chính; chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; tập trung cải cách hành chính; giảm hội họp; hạn chế đi công tác nước ngoài. Việc tổ chức các hoạt động hội họp phải thiết thực, thực hiện tiết kiệm, tránh hình thức, phô trương, lãng phí; cân nhắc thành phần dự họp, tăng cường họp trực tuyến.

2.1. Trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán NSNN:

Ngay từ công tác giao dự toán ngân sách địa phương năm 2022, UBND tỉnh đã giao chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thực hiện cải cách tiền lương với tổng số kinh phí là: 62.405 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách cấp tỉnh tiết kiệm: 25.057 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện tiết kiệm: 37.348 triệu đồng*).

2.2. Trong công tác quản lý thu NSNN

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Cục Thuế tỉnh bám sát tình hình thực tế, chủ động có giải pháp phù hợp trong chỉ đạo điều hành để phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Tuy nhiên, năm 2022 hoạt động của nhiều doanh nghiệp vẫn

bị ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19; giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao dẫn đến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; ý thức chấp hành pháp luật thuế của một số người dân và doanh nghiệp chưa cao... Chính phủ ban hành nhiều chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19³ đã tác động lớn đến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo ngành Thuế một mặt triển khai thực hiện tốt công tác hỗ trợ để người nộp thuế nhanh chóng, kịp thời tiếp cận các gói hỗ trợ của Chính phủ; mặt khác triển khai đầy đủ các giải pháp quyết liệt trong quản lý thu, khai thác thu, chống thất thu ngân sách.

a, Về kết quả thực hiện thu ngân sách địa phương đến ngày 15/11/2022

Tổng thu ngân sách địa phương: 10.224.153 triệu đồng, đạt 136% so với dự toán Trung ương giao, đạt 131% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là: 1.893.449 triệu đồng, đạt 97% so với dự toán Trung ương giao, đạt 84% dự toán HĐND tỉnh giao.

b, Về kết quả thu hồi nợ đọng thuế đến ngày 15/11/2022

- Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi của cơ quan thuế là: 182.313 triệu đồng (*trong đó: Nợ có khả năng thu: 117.300 triệu đồng; nợ khó thu: 23.242 triệu đồng; nợ chờ điều chỉnh: 41.771 triệu đồng*).

- Tổng số tiền thuế nợ đã thu nộp ngân sách nhà nước là: 235.029 triệu đồng

- Kết quả cưỡng chế nợ thuế: Toàn tỉnh đã ban hành 278 quyết định cưỡng chế với số tiền 296.784 triệu đồng (*trong đó: Số lượt cưỡng chế năm 2021 chuyển sang là 63 lượt, số tiền: 167.218 triệu đồng; số lượt cưỡng chế ban hành năm 2022 là 215 lượt, số tiền: 129.566 triệu đồng*).

- Kết quả công khai thông tin nợ thuế là 278 lượt, tổng số tiền: 149.763 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2014 của Quốc hội về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước: Tổng số hồ sơ xử lý khoan nợ 255 hồ sơ, với số tiền 53.934 triệu đồng; tổng số hồ sơ xóa nợ là 224 hồ sơ, với số tiền: 27.540 triệu đồng.

2.3. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

³ Như: Giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8%; giảm 50% thuế bảo vệ môi trường từ ngày 01/4 đến ngày 31/12/2022; giá tính thuế GTGT sản lượng điện giảm từ 468,38/KWh xuống 430,95KWh

2.3.1. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí chi quản lý hành chính: Ngay trong khâu giao dự toán, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện chế độ, chính sách ở các đơn vị cấp dưới để xử lý kịp thời các đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ theo quy định. Hầu hết các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, quản lý, điều hành và kiểm soát thu – chi ngân sách thông qua quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công. Qua đó đã góp phần tiết kiệm được kinh phí giao tự chủ của từng đơn vị tạo thêm nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tổng số tiết kiệm chi hành chính đến ngày 15/11/2022 là: 9.379 triệu đồng.

2.3.2. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí phòng chống dịch bệnh Covid-19

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP, Nghị quyết số 86/NQ-CP của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng chống dịch Covid 19. Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định⁴ ưu tiên phân bổ nguồn kinh phí cho công tác phòng chống dịch. Do đó tình hình dịch bệnh covid -19 trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát.

Tổng số kinh phí đã phân bổ cho các cơ quan, đơn vị triển khai công tác phòng, chống dịch đến thời điểm báo cáo là: 30.260 triệu đồng.

2.3.3. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí phòng chống thiên tai

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, các Bộ, ngành về công tác phòng, chống thiên tai, tỉnh Lai Châu đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành⁵, qua đó chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh. Giúp nhân dân, địa phương vượt qua khó khăn do hậu quả thiên tai gây ra.

Tổng số kinh phí ngân sách nhà nước để hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai tính đến ngày 15/11/2022 là 30.808 triệu đồng .

2.4. Trong quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học

Hoạt động nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu thời gian qua đã tập trung vào nghiên cứu kỹ thuật chọn giống và trồng rừng thâm canh cây Cáng lò (*Betula alnoides*Buch-Ham) cung cấp gỗ lớn, nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ bảo tồn nguồn gen,

⁴ Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 13/12/2021; Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 25/7/2022; Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 31/10/2022

⁵ Công văn số 1345/UBND-TH ngày 26/4/2022 về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/02/2022 về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022; Công điện số 02/CĐ-UBND ngày 17/5/2022 về việc chủ động ứng phó với tình hình mưa lũ trên địa bàn tỉnh; Công điện số 04/CĐ-UBND ngày 10/8/2022 về việc chủ động ứng phó với mưa lũ do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 02 trên địa bàn tỉnh;

khai thác và phát triển bền vững sản phẩm Chè cổ thụ (*Camellia sinensis* var. shan), ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sinh sản nhân tạo cá tầm phục vụ sản xuất hàng hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến nấm đông trùng hạ thảo *Cordyceps militaris*, ứng dụng khoa học công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt phục vụ phát triển nông thôn mới, nghiên cứu giải pháp khoa học công nghệ bảo vệ bền vững các công trình thủy lợi và cấp nước sinh hoạt trước các rủi ro thiên tai tại vùng có nguy cơ cao trên địa bàn, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ chế biến các sản phẩm chăm sóc bảo vệ sức khỏe từ cây Sâm Lai Châu... Năm 2022, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ quản lý 36 đề tài, dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*trong đó 5 nhiệm vụ cấp quốc gia và 31 nhiệm vụ cấp tỉnh*) thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, khoa học xã hội nhân văn... với tổng kinh phí thực hiện là: 8.045 triệu đồng. Các đề tài, dự án đang trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và nội dung đặt hàng của UBND tỉnh.

Tính đến 15/11/2022, UBND tỉnh đã tổ chức 3 hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, dự án; tổ chức họp 08 hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; gia hạn thời gian thực hiện 05 nhiệm vụ KH&CN, điều chỉnh nội dung 02 nhiệm vụ; công nhận 77 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng hiệu quả áp dụng sáng kiến trên địa bàn tỉnh và 01 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng toàn quốc.

2.5. Về quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu khác

2.5.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện: Để triển khai thực hiện các mục tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quy định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo⁶, qua đó phân công nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố phụ trách từng tiêu chí, trực tiếp thực hiện, rà soát và định kỳ báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu được giao.

2.5.2. Về huy động nguồn vốn tại địa phương: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quy định về huy động nguồn vốn thực hiện và sử dụng nguồn kinh phí

⁶ Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 1100/QĐ- UBND ngày 19/8/2022 ban hành danh mục các dự án áp dụng cơ chế đặc thù; Quyết định số 27/2022/QĐ- UBND ngày 19/8/2022 Quy định nội dung, định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và quản lý dự án đối với một số dự án áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 1223/QĐ- UBND ngày 19/9/2022 ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình một số loại công trình đường giao thông, thủy lợi, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật đối với các dự án đầu tư xây dựng được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 15/7/2022 Kế hoạch 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch số 2255/KH-UBND ngày 30/6/2022 Kế hoạch 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Quyết định số 749/QĐ- UBND ngày 30/6/2022 Kế hoạch 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ...

được lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu khác. Với các giải pháp lồng ghép các nguồn vốn thực hiện cho một dự án ngay từ khâu lập kế hoạch đầu tư, lập chủ trương đầu tư (*nguồn vốn chương trình MTQG, nguồn vốn ngân sách tỉnh, huyện, vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương...*); lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư cho các công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện nghèo, xã, thôn bản đặc biệt khó khăn.

2.5.3. Về kế hoạch vốn năm 2022 là: 1.177.572 triệu đồng (Bao gồm: Vốn đầu tư phát triển: 855.305 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 322.267 triệu đồng), Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện phân bổ tại Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 cho sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND huyện, thành phố thực hiện 03 chương trình MTQG⁷. Đến thời điểm báo cáo, cơ bản đã hoàn thiện các cơ chế, chính sách phục vụ triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2.5.4. Về triển khai thực hiện tính đến ngày 15/11/2022: Đã thực hiện giải ngân 131.391 triệu đồng (*Chương trình MTQG giảm nghèo: 41.405 triệu đồng; Chương trình MTQG nông thôn mới: 18.478 triệu đồng; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 71.508 triệu đồng*).

2.6. Tiết kiệm qua công tác thẩm định quyết toán NSNN: Qua công tác thẩm tra, xét duyệt quyết toán các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổng số tiền đã tiết kiệm: 119 triệu đồng (*Trong đó: Tổng số giảm trừ quyết toán đối với các đơn vị dự toán cấp tỉnh là: 111 triệu đồng; Số giảm trừ quyết toán đối với các đơn vị dự toán thuộc huyện, thành phố là: 8 triệu đồng*).

2.7. Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

Trong công tác thực hiện quy định về công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán cấp tỉnh, các cấp ngân sách và các tổ chức, đơn vị được ngân sách nhà nước giao đã thực hiện công khai theo đúng quy định, cụ thể:

- Đối với ngân sách cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Báo cáo số 79/BC-UBND ngày 28/3/2022 Báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 của tỉnh Lai Châu; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về việc công bố công khai dự toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Lai Châu đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định.

⁷ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 160.420 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 367.413 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 649.739 triệu đồng.

- Đối với ngân sách cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh: 08/08 huyện, thành phố đã thực hiện công khai quyết toán ngân sách năm 2020 và dự toán ngân sách năm 2022 của ngân sách cấp mình theo đúng quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Đối với các đơn vị dự toán khối tỉnh và các đơn vị, tổ chức được ngân sách tỉnh hỗ trợ: Có 45/45 đơn vị (*39 đơn vị dự toán và 6 đơn vị được ngân sách tỉnh hỗ trợ*) đã thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2022 theo chỉ đạo tại Công văn số 1375/UBND-TH ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện công khai ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính. Các hình thức công khai như: Niêm yết và công bố tại các hội nghị cán bộ công chức, viên chức; công khai trên Cổng Thông tin điện tử của đơn vị, đồng thời đã gửi nội dung công khai về Sở Tài chính để tổng hợp.

- Đối với lĩnh vực đầu tư: Trong phạm vi nguồn vốn đã giao từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện việc công khai tài chính trong các khâu: Phân bổ vốn đầu tư, đấu thầu, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo kịp thời, chính xác theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản, hướng dẫn theo quy định hiện hành. Kết quả các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố đã phân bổ nguồn vốn năm 2022 chi tiết đến các dự án, các chủ đầu tư đảm bảo quy định.

2.8. Công tác quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Tỉnh Lai Châu hiện quản lý 13 quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách⁸ (*Trong đó: 11 quỹ do UBND tỉnh quyết định thành lập, 02 Quỹ hoạt động theo các văn bản quy định của Trung ương*). Tổng nguồn vốn hoạt động của các Quỹ là 607.548 triệu đồng (*Trong đó: Số dư nguồn năm trước chuyển sang là: 101.700 triệu đồng; nguồn phát sinh trong năm là: 505.848 triệu đồng*); Tính đến 15/11/2022, tổng số vốn đã sử dụng là 543.163 triệu đồng; nguồn vốn còn dư chưa sử dụng là 64.385 triệu đồng. Về cơ bản các Quỹ đã phát huy hiệu quả trong huy động, bổ sung và tập trung nguồn lực tài chính để thực hiện một số mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; góp phần ứng phó kịp thời với một số trường hợp cấp bách, góp phần phát triển, mở rộng, đa dạng các hoạt động tài chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

⁸ Quỹ bảo vệ và phát triển rừng, Quỹ phát triển đất, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ khuyến học, Quỹ Hỗ trợ hội nông dân, Quỹ Hội chữ thập đỏ, Quỹ vì người cao tuổi nghèo, Quỹ Người nghèo, Quỹ cứu trợ, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, Quỹ phòng chống thiên tai, bão lũ, Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu.

3. THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

3.1. Trong quản lý, mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại

Đối với việc ban hành định mức xe ô tô chuyên dùng và định mức tiêu hao nhiên liệu: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu và Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 về việc quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Qua đó góp phần quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng trên địa bàn tỉnh theo đúng tiêu chuẩn, định mức; giúp cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có cơ sở quy định cụ thể định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe ô tô cho phù hợp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

Đối với công tác mua sắm phương tiện đi lại: Trong năm 2022 UBND tỉnh thực hiện việc mua 01 xe ô tô bán tải phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông của Thanh tra sở Giao thông Vận tải.

Công tác rà soát, sắp xếp phương tiện đi lại: Thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, tính đến thời điểm báo cáo đã thực hiện thu hồi 01 xe ô tô do đã hết thời gian sử dụng theo quy định, hỏng không thể sửa chữa được và điều chuyển 01 xe ô tô, thanh lý 10 xe ô tô, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân 01 xe ô tô và xác định giá khởi điểm tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân 12 xe máy để tổ chức bán đấu giá. Qua đó, đã góp phần kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu công liên quan đến mua sắm tài sản nhà nước nhất là xe ô tô công; rà soát, sắp xếp lại xe ô tô phục vụ công tác chung, thanh lý, điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu so với tiêu chuẩn, định mức.

3.2. Trong mua sắm, sử dụng máy móc, thiết bị

- Thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 và các hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh. Theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các huyện, thành phố chủ động ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của đơn vị mình;

đảm bảo hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng tài sản, khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp và dự toán được giao, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quyết định mua sắm tài sản.

- Về công tác mua sắm tập trung tính đến 15/11/2022:

+ Đối với các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh Lai Châu: Căn cứ nhu cầu mua sắm tập trung của các đơn vị trong tỉnh, đơn vị mua sắm tập trung của tỉnh (*Trung tâm Tư vấn dịch vụ tài chính - Sở Tài chính*) đã lập kế hoạch triển khai thực hiện mua sắm tập trung theo quy định. Kết quả: Đã phê duyệt⁹ gói thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh với tổng giá trị phê duyệt là 12.389,9 triệu đồng; tổng giá trị đấu thầu là 12.301 triệu đồng; giá trị trúng thầu là 12.285 triệu đồng; số kinh phí tiết kiệm được thông qua đấu thầu mua sắm tập trung là: 16 triệu đồng.

+ Đối với mua sắm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Đã thực hiện triển khai mua sắm 02 gói thầu với tổng dự toán được duyệt là: 4.500 triệu đồng; giá trị trúng thầu là: 4.255 triệu đồng; kinh phí tiết kiệm qua đấu thầu là: 245 triệu đồng.

+ Đối với mua sắm đấu thầu thuộc lĩnh vực y tế: Đã thực hiện triển khai 80 gói thầu với tổng dự toán được duyệt là: 391.818 triệu đồng; giá trị trúng thầu là: 357.705 triệu đồng; kinh phí tiết kiệm qua đấu thầu là: 9.275 triệu đồng; số không có nhà thầu và trượt thầu: 24.838 triệu đồng.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản để triển khai thực hiện tại đơn vị. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy chế được thực hiện từ khâu mua sắm đến việc quản lý, sử dụng, chế độ bảo quản, bảo trì... đã góp phần minh bạch, công khai việc sử dụng tài sản, từ đó tiết kiệm đáng kể chi ngân sách, tạo nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. THPT, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và các tài sản khác

4.1. Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng

Thực hiện Luật Đầu tư công và kế hoạch đầu tư công trung hạn, ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các Chủ đầu tư tập trung

⁹ Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán mua sắm tài sản và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: mua sắm trang thiết bị văn phòng phục vụ các đơn vị năm 2022.

đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, tập trung nghiêm thu khối lượng hoàn thành theo quy định, phân đầu giải ngân kế hoạch vốn đã được giao, trong đó tập trung thanh toán khối lượng hoàn thành, hạn chế thanh toán tạm ứng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định phân bổ các nguồn vốn đúng thời gian, mục tiêu và danh mục trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đảm bảo chương trình, dự án đầu tư có hiệu quả, tập trung, không dàn trải và tránh nợ đọng vốn; triển khai và thực hiện theo đúng Luật Đầu tư công và các hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

Công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công: Căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định¹⁰ phân bổ các nguồn vốn đảm bảo phù hợp với mục tiêu của nguồn vốn, hiệu quả đầu tư chương trình, dự án đầu tư có hiệu quả, tập trung, không dàn trải, tránh nợ đọng vốn; triển khai và thực hiện theo đúng Luật Đầu tư công và các hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

Kết quả cụ thể tính đến 15/11/2022:

* *Công tác thẩm định chủ trương đầu tư:* Đã thực hiện thẩm định 01 Báo cáo nghiên cứu khả thi; 4 Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, 02 Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư; thẩm định và trình phê duyệt 53 kế hoạch lựa chọn nhà thầu; 11 điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm định 01 dự án không có cấu phần xây dựng. Công tác thẩm định cơ bản đảm bảo hiệu quả đầu tư, tiết kiệm, không dàn trải, tạo được động lực để phát triển kinh tế, không gây lãng phí vốn đầu tư của Nhà nước.

* *Trong công tác giải ngân:* Toàn tỉnh đã giải ngân được 1.501.709/3.514.497 triệu đồng, đạt tỷ lệ 42,7% kế hoạch vốn giao (*Bao gồm: Ngân sách tỉnh quản lý: 1.204.692/2.402.101 triệu đồng, đạt 50,15%; ngân sách cấp huyện quản lý 297.016/1.112.396 triệu đồng, đạt 26,7%*).

* *Tiết kiệm trong đầu tư xây dựng:* Trong công tác đầu tư xây dựng đã tiết kiệm được tổng số kinh phí là: 25.898 triệu đồng, cụ thể:

- Tiết kiệm trong lập, thẩm định, phê duyệt các công trình, dự án: 12.120 triệu đồng.

¹⁰ Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn NSTW năm 2022, Chương trình Mở rộng vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2022 với tổng kế hoạch vốn giao: 1.175.624 triệu đồng; Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSĐP năm 2022 với tổng kế hoạch vốn giao: 834.020 triệu đồng; Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc giao dự toán ngân sách Trung ương 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia với tổng dự toán là: 1.177.572 triệu đồng.

- Công tác đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...: Đã tiết kiệm được với số kinh phí là: 9.850 triệu đồng.

- Trong thực hiện đầu tư, thi công: Đã tiết kiệm được với số kinh phí là: 2.331 triệu đồng.

- Trong công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành: Toàn tỉnh đã thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành 221 dự án (*Trong đó: Cấp tỉnh 86 dự án, cấp huyện là 135 dự án*) với giá trị quyết toán là 1.739.064 triệu đồng. Qua công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đã tiết kiệm giảm so với số đơn vị đề nghị quyết toán tổng số kinh phí là: 1.597 triệu đồng (*trong đó: cấp tỉnh là 1.212 triệu đồng; cấp huyện là: 385 triệu đồng*).

4.2. Công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và các tài sản khác

4.2.1. Công tác sắp xếp, xử lý lại nhà, đất: Thực hiện Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, khẩn trương lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được giao quản lý, sử dụng theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ để làm cơ sở xử lý tài sản theo quy định. Tính đến ngày 15/11/2022 đã thực hiện phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý lại nhà, đất đối với 01 cơ sở do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên quản lý (*Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 12/8/2022*). Cho ý kiến đối với phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nậm Nhùn; Phương án xử lý 02 cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu và 14 cơ sở nhà đất của Tập đoàn Xăng dầu; phương án sắp xếp nhà, đất của Công an tỉnh.

4.2.2. Công tác thanh lý tài sản: Công tác thanh lý tài sản công được thực hiện đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, thẩm quyền, chỉ thanh lý những tài sản không còn giá trị sử dụng, hiệu quả sử dụng thấp, không còn phù hợp với yêu cầu thực tế. Quá trình triển khai thực hiện thanh lý tài sản công đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, phân cấp, sử dụng tài sản công. Tính đến 15/11/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành 13 Quyết định ¹¹

¹¹ Các Quyết định gồm: số 343/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 (Trụ sở UBND phường Quyết Thắng (cũ) và các hạng mục phụ trợ kèm theo); số 467/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 (trường Tiểu học 02 phòng trung tâm xã Nùng Nàng và Nhà nội trú học sinh trường Tiểu học Nùng Nàng, huyện Tam Đường); số 587/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 (01 xe ô tô của Sở Giao thông vận tải); số 754/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 Thanh lý tài sản công: Nhà hiệu bộ - trường PTĐTNT Tiểu học Bản Hòn và 02 Nhà nội trú học sinh trường Tiểu học và THCS Bản Hòn, huyện Tam Đường; số 1087/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 v/v thanh lý tài sản công: trường TH Pắc Ta (cũ) và Trụ sở UBND xã Phúc Khoa (cũ); số 1152/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 v/v thanh lý tài sản công do UBND thành

về thanh lý tài sản...

4.2.3. Công tác sắp xếp, xử lý tài sản công: Được thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, phù hợp với yêu cầu sử dụng đúng thẩm quyền về quản lý tài sản công thực hiện điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu đảm bảo đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn. Tính đến 15/11/2022, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành 04 Quyết định¹² thu hồi, điều chuyển, bổ sung tài sản, nhà làm việc giữa các cơ quan, đơn vị.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực đất đai; bảo vệ môi trường; khoáng sản; bảo vệ và phát triển rừng, việc công bố, công khai quy hoạch, sử dụng đất, quản lý khoáng sản tài nguyên được triển khai thực hiện kịp thời.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã được các cấp, các ngành quan tâm chú trọng. UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tháo gỡ vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh, đưa đất đai vào khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, phát huy tối đa tiềm năng, nguồn lực về đất, bảo đảm an ninh lương thực, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, thúc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

Kết quả thực hiện đối với một số nội dung cụ thể:

- *Về lĩnh vực đất đai:* UBND tỉnh đã ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2021 -2025) tỉnh Lai

phố Lai Châu quản lý, phòng Giáo dục và Đào tạo sử dụng (Nhà làm việc trường THCS Sùng Phái); số 1187/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 v/v Thanh lý tài sản công: 03 Nhà lớp học, nhà ăn học sinh bán trú trường THCS xã Hồ Mít; Số 467/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thanh lý tài sản công theo tờ trình 323/TTr-UBND huyện Tam Đường ngày 24/3/2022 (Xã Nùng Năng); số 1238 ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc điều chuyển tài sản công (Trường PTDTBT TH: Nậm Manh; Nậm Chà; Trung Chải; Hua Bum; Mâm non Trung Chải; THCS Thị Trấn Nậm Nhùn sang UBND các xã Nậm Manh; Trung Chải; Hua Bum và Thị trấn Nậm Nhùn); số 1280/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về việc thanh lý cầu treo dân sinh bán Pho, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ; số 1239/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 về việc thanh lý tài sản công: Trụ sở làm việc Đảng ủy – HĐND – UBND xã Hoang Thèn (cũ) và Nhà trung tâm văn hóa cộng đồng xã Ma Li Chải (cũ) nay thuộc UBND xã Si Lờ Lầu huyện Phong Thổ; số 1279/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về việc thanh lý tài sản công: Tài sản công trường của Trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Tam Đường thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; số 1439/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 về việc thanh lý tài sản trường PTDTBT Trung học cơ sở Hoang Thèn và trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở Pa Vây Sừ, huyện Phong Thổ.

¹² Các Quyết định điều chuyển, thu hồi tài sản công gồm: số 189/QĐ-UBND ngày 09/2/2022 do Trung tâm Y tế huyện Phong Thổ đang quản lý và sử dụng trực thuộc Sở Y tế sang UBND huyện Phong Thổ quản lý và sử dụng; số 500/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 tài sản do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Tân Uyên quản lý, sử dụng; số 980/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 thu hồi, điều chuyển, giao phòng làm việc cho các cơ quan, đơn vị tại khu Trung tâm Hành chính – Chính trị tỉnh Lai Châu; số 454/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc thu hồi phòng làm việc của các cơ quan, đơn vị tại Trụ sở hợp Khố các cơ quan đơn vị sự nghiệp tỉnh.

Châu; điều chỉnh, bổ sung về quy mô, địa điểm và số lượng công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của cấp huyện; phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất làm căn cứ để lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; hoàn thiện phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trước khi tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 -2025) tỉnh Lai Châu đảm bảo theo quy định. Bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ¹³ tại 02 Nghị quyết (số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/2022, số 29/NQ-HĐND ngày 20/7/2022). Đồng thời giao Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai công tác lập Kế hoạch sử dụng đất, tổng hợp danh mục dự án, công trình phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh, tích cực hướng dẫn các Chủ đầu tư đăng ký nhu cầu sử dụng đất vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

- *Lĩnh vực tài nguyên nước*: Ban hành về điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đối với các nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch số 1000/KH-UBND ngày 31/3/2022); Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tình hình thực hiện Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước kết quả hưởng ứng ngày nước thế giới, ngày khí tượng thế giới; tình hình sử dụng nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia thẩm định đối với 13¹⁴ hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản*: Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20/7/2022 về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ chì kẽm Khun Há, xã Khun Há, huyện Tam Đường;

- *Lĩnh vực bảo vệ môi trường*: Ban hành danh mục thủ tục hành chính và

¹³ Gồm: 24 công trình thu hồi với diện tích 220,26 ha (trong đó: Đất nông nghiệp 133,68 ha, đất phi nông nghiệp 62,22ha, đất chưa sử dụng 24,36 ha) và 18 công trình chuyển mục đích với diện tích 32,13 ha (trong đó: đất trồng lúa 11,37 ha, đất rừng phòng hộ 15,06 ha, đất rừng đặc dụng 5,7 ha)); chấp thuận bổ sung đối với: 75 công trình thu hồi với diện tích 565,48 ha (trong đó: Đất trồng lúa 36,57 ha; đất rừng phòng hộ 48,87 ha; các loại đất khác 480,04 ha) và 49 công trình chuyển mục đích với diện tích 77,36 ha (trong đó: đất trồng lúa 32,27ha, đất rừng phòng hộ 45,09 ha)

¹⁴ Thủy điện: Hồ Mít, Mường Mít, Nậm Chán, Nậm Lũng, Nậm Lăn, Nậm Cát, Nậm Cầu 1, Nậm Cùm 5, Nậm Mít Luông, nậm cùm 2, Nậm Cùm 3, Huổi Vãn, Nậm Mít Luông.

phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường 12 dự án. Đôn đốc nộp tiền kí quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản. Tổng số tiền kí quỹ cải tạo phục hồi môi trường các doanh nghiệp khai thác khoáng sản đã nộp năm 2022 là 1.339.795.349 đồng.

- *Về thu phí, lệ phí lĩnh vực tài nguyên môi trường*: Tổng số phí, lệ phí thu được trong năm số tiền: 1.255 triệu đồng. Toàn bộ số tiền thu phí, lệ phí thuộc QLNN nộp vào NSNN; thuộc khối sự nghiệp được trích để lại theo tỷ lệ quy định.

6. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

6.1. Công tác tinh giản biên chế, tinh gọn tổ chức bộ máy tính đến 15/11/2022

6.1.1. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế.

Kết quả: Năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh giao giảm 56 biên chế công chức hành chính, người làm việc, hợp đồng lao động cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh so với số giao năm 2021 (*biên chế công chức hành chính tăng 07; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập giảm 65; hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập tăng 02*). Trong đó, thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ cho 41 người (*hành chính: 1, sự nghiệp:*

35, Hội: 1, xã: 4) nâng tổng số tinh giản biên chế lên 626 người (cơ quan hành chính 36 người; đơn vị sự nghiệp công lập 373 người; hội 04 người; cán bộ, công chức cấp xã 213 người)¹⁵.

Việc thực hiện tinh giản biên chế đã góp phần làm tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6.1.2. Kết quả sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy

Năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các tổ chức bên trong theo hướng tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiên quyết cắt giảm số lượng các tổ chức trùng lắp chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp lại phòng, ban, chi cục; sáp nhập, sắp xếp giảm số lượng các Ban Chỉ đạo tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 18- NQ/TW và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2014/NĐ-CP, 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Tính đến ngày 15/11/2022, toàn tỉnh đã sắp xếp giảm 12 tổ chức, đơn vị¹⁶ nâng tổng số đã sắp xếp giảm 254 tổ chức, đơn vị so với năm 2017 và giảm 06 lãnh đạo (cấp trưởng 04 người; cấp phó 02) nâng tổng số giảm 251 lãnh đạo, quản lý (cấp trưởng 141 người; cấp phó 110 người) so với năm 2017.

6.1.3. Kinh phí tiết kiệm từ việc tinh giản biên chế

Với mục tiêu sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương, ngay từ công tác giao dự toán năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác định kinh phí thực hiện tinh giản biên chế để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2022 với số tiền là 5.656 triệu đồng.

6.2. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

Năm 2022, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/2016/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Qua đó cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã nâng cao ý thức rèn

¹⁵ Năm 2016 tinh giản được 95 người; năm 2017 tinh giản được 86 người; năm 2018: tinh giản được 117 người; năm 2019 tinh giản được 113 người; năm 2020 tinh giản được 128 người; năm 2021 tinh giản được 46 người, năm 2022 tinh giản 41 người

¹⁶ Trong đó giảm 15 tổ chức gồm 01 phòng thuộc Ban Dân tộc; 02 ban, chi cục thuộc Sở Nội vụ, 05 phòng thuộc chi cục và ban thuộc Sở Nội vụ; 03 khoa, phòng thuộc trung tâm y tế các huyện thành phố thuộc Sở Y tế; 04 trường thuộc UBND huyện Nậm Nhùn, Tam Đường, Sìn Hồ; Tăng 03 tổ chức gồm 02 phòng và 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nội vụ

luyện, tu dưỡng đạo đức tác phong, xây dựng lề lối làm việc khoa học, hiệu quả, công khai dân chủ.

Việc quản lý, điều động cán bộ, công chức, viên chức; quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động tại các cơ quan, đơn vị được tổ chức hợp lý, khoa học, hiệu quả và gắn với cải cách hành chính. Các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, thực hiện quản lý chặt chẽ thời gian lao động, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Các cơ quan giảm tối thiểu số giờ thực hiện các thủ tục hành chính công, thời gian nộp thuế, bảo hiểm...

7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp

Thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó tỉnh Lai Châu cần tiếp tục thực hiện cổ phần hóa 01 doanh nghiệp: Công ty TNHH Thủy điện Mường Tè; 01 doanh nghiệp thực hiện thoái một phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp để đạt tỷ lệ vốn điều lệ do nhà nước nắm giữ đạt trên 50% đến dưới 65%: Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu và 02 doanh nghiệp thực hiện thoái hết vốn: Công ty Cổ phần môi trường đô thị, Công ty Cổ phần thương mại huyện Mường Tè (*đang đề nghị chuyển giao về Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước quản lý*). UBND tỉnh Lai Châu sẽ tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước: Thực hiện chủ trương THTK, CLP trong sử dụng vốn và tài sản nhà nước, doanh nghiệp nhà nước đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý nợ, giao chỉ tiêu phát triển đối với doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo thực hiện tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh góp phần nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

8. THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành và các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về ý thức THTK, CLP trong sản xuất, tiêu dùng và sinh hoạt hàng ngày cho phù hợp với tình hình biến động của kinh tế, thị trường hiện nay; tập trung dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh; gắn cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trong giai đoạn

mới với việc thực hiện THPTK, CLP trong sinh hoạt của nhân dân; tập trung vào các nội dung xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí. Năm 2022, dự kiến theo kế hoạch số hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa là 89.040 hộ.

Các đơn vị, địa phương đã tích cực triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân trong việc THPTK, CLP trong tiêu dùng và sinh hoạt hàng ngày cho phù hợp với tình hình biến động của kinh tế, thị trường hiện nay, cụ thể trên các lĩnh vực: Điện, nước, xăng dầu, điện thoại... Cùng với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ý thức tiết kiệm của nhân dân đã được nâng lên và các hủ tục tập quán đã có chiều hướng giảm, nhiều địa phương đã thực hiện theo nếp sống mới.

Thực hiện tiết kiệm trong quản lý, sử dụng điện năng: Để thực thi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, góp phần cung ứng điện ổn định, an toàn; đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của Nhân dân trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông về Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2022 diễn ra vào 20h30 đến 21h30 thứ 7 ngày 26/3/2022, kết thúc thương trình đã tạo sức lan tỏa rộng rãi, nâng cao tính tự giác trong cộng đồng về ý thức tiết kiệm năng lượng điện. Kết quả tính đến ngày 15/11/2022 sản lượng điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu là 172.556.011 Kwwh, đã tiết kiệm điện được 3.623.676 Kwwh tương đương với số tiền là 6.756 triệu đồng tỷ lệ đạt 2,1% (năm 2022 kế hoạch giao thực hiện là 2%).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2022, công tác THPTK, CLP của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực; các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí đã đi vào trọng tâm, trọng điểm cho thấy hoạt động của các cơ quan, đơn vị cơ bản đã được quan tâm và thực hiện công khai, minh bạch. Chương trình hành động THPTK, CLP năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về THPTK, CLP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

Các sở, ban, ngành, địa phương đã tăng cường việc kiểm soát chặt chẽ trong chi tiêu công, tiếp khách, tổ chức các hội nghị, hội thảo... nhất là trong

điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn; việc điều hành ngân sách chặt chẽ và hiệu quả; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại đúng tiêu chuẩn. Quản lý ngân sách theo nguyên tắc kỷ cương, kỷ luật tài chính; sử dụng ngân sách đúng mục đích, chế độ thông qua công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước đối với từng lĩnh vực theo chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí.

Về lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng: Công tác thẩm định chủ trương đầu tư, hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ thẩm tra quyết toán, công tác đấu thầu, quản lý thi công xây dựng cơ bản đã được tăng cường; thực hiện nghiêm túc quy trình, hồ sơ, định mức, chính sách theo quy định.

Thực hiện Báo cáo Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn lực giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn tỉnh Lai Châu đảm bảo thời gian và yêu cầu.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao việc thực hành TKCLP của một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn một số tồn tại hạn chế sau:

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tuy được quan tâm nhưng còn một số ít cơ quan, đơn vị chưa thực hiện thường xuyên, liên tục, việc xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại một số đơn vị còn chung chung, công tác quản lý tài chính, tài sản công còn có mặt có một số hạn chế.

- Qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước phát hiện còn tình trạng quản lý, sử dụng NSNN chưa đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ ở một số cơ quan, đơn vị.

- Việc tổ chức, triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật còn chậm (*Việc phê duyệt đề án sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê, liên doanh liên kết tại các đơn vị sự nghiệp còn chậm*).

- Việc tự phát hiện các vụ việc lãng phí tại các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, hầu hết chỉ được phát hiện qua quá trình thanh, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Nguyên nhân

Nhận thức việc thực hiện THPT, CLP của một số ít bộ phận cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp còn hạn chế.

Chế độ thông tin báo cáo tại một số đơn vị địa phương còn chưa kịp thời, số liệu về THTK, CLP còn chung chung.

Ý thức trách nhiệm, sự quyết tâm của một số ít cơ quan, tổ chức và cá nhân chưa cao; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có lúc, có nơi còn hình thức, chiếu lệ.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về Luật THTK, CLP và giáo dục pháp luật về THTK, CLP, chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 của địa phương và năm 2023 trong các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp nhà nước, chú trọng tuyên truyền quán triệt các quy định cụ thể của Nhà nước, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

2. Tiếp tục thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương tài chính NSNN, tăng cường quản lý thu, chống thất thu, trốn thuế. Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; công khai, minh bạch, thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lắp, kém hiệu quả; ưu tiên các khoản chi theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm 2023.

3. Các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc Luật THTK, CLP để nâng cao ý thức, trách nhiệm của Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo thực hiện.

4. Tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với THTK, CLP trên các lĩnh vực. Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục triển khai thực hiện, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII.

5. Tăng cường vai trò các cơ quan QLNN ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và thực hiện của dự án. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án, nhất là các dự án quan trọng. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu; công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong đầu tư công. Phân bổ vốn đầu tư công phải đảm bảo thời gian theo quy định; rà soát, tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công.

6. Tiếp tục rà soát, kiến nghị hoàn thiện các quy định hiện hành và các cơ chế, chính sách nhằm quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, đất đai, kinh phí ngân sách nhà nước, tiền và tài sản nhà nước.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản của Nhà nước, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước; kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí.

8. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước, xác định rõ vị trí việc làm của từng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng lực hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả THTK, CLP.

Trên đây là nội dung Báo cáo tình hình, kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; nhiệm vụ giải pháp THTK, CLP năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Th6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng A Tính